

Số: 42/2020/QĐST-HNGĐ

TS, ngày 02 tháng 3 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số:70/2020/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 02 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Hà Văn H**, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Khu Đ 2, xã MT, Huyện TS, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Chị **Hà Thị CH**, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Khu Đ 2, xã MT, Huyện TS, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Hà Văn H và chị Hà Thị CH.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

Về con chung và cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Anh H; chị CH xác nhận có một con chung cháu Hà Bảo T, sinh ngày 01/9/2015. Sau khi ly hôn hai bên thỏa thuận: Anh H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hà Bảo T, kể từ tháng 3 năm 2020 đến khi đủ 18 tuổi, chị CH không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức đóng góp: Anh H; chị CH không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Hà Văn H tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh H đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000909, ngày 18/02/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự Huyện TS, tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả lại cho anh H 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng, nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7,7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND Hện TS;
- Chi cục THA Hện TS;
- UBND xã MT, Hện TS;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đinh Văn Chí